

Họ, tên thí sinh:

Mã đề thi 301

Số báo danh:

Câu 1: Năm 1970, Mỹ sử dụng quân đội Sài Gòn tiến công xâm lược Campuchia nhằm thực hiện âm mưu nào sau đây?

- A. Thiết lập trở lại Liên bang Đông Dương.
- B. Mở rộng chiến tranh ra toàn khu vực Đông Nam Á.
- C. Dùng người Đông Dương đánh người Đông Dương.
- D. Gạt ảnh hưởng của Pháp ở Đông Dương.

Câu 2: Trong phong trào dân tộc dân chủ 1919-1925, giai cấp nào tổ chức cuộc vận động người Việt Nam chỉ mua hàng của người Việt Nam?

- A. Công nhân.
- B. Nông dân.
- C. Địa chủ.
- D. Tư sản.

Câu 3: Năm 1949, sản lượng nông nghiệp của nước nào bằng hai lần tổng sản lượng nông nghiệp của các nước Anh, Pháp, Cộng hòa Liên bang Đức, Italia, Nhật Bản?

- A. Hà Lan.
- B. Tây Ban Nha.
- C. Trung Quốc.
- D. Mỹ.

Câu 4: Ngày 6-3-1946, đại diện Chính phủ Việt Nam Dân chủ Cộng hòa kí bản Hiệp định Sơ bộ với đại diện chính phủ nước nào sau đây?

- A. Mỹ.
- B. Pháp.
- C. Nhật Bản.
- D. Anh.

Câu 5: Chiến thắng Ấp Bắc (1-1963) chứng tỏ quân dân miền Nam Việt Nam hoàn toàn có khả năng đánh bại chiến lược chiến tranh nào sau đây của Mỹ?

- A. Chiến tranh cục bộ.
- B. Chiến tranh đặc biệt.
- C. Việt Nam hóa chiến tranh.
- D. Đông Dương hóa chiến tranh.

Câu 6: Trong phong trào dân chủ 1936-1939, nhân dân Việt Nam sử dụng hình thức đấu tranh nào sau đây?

- A. Kết hợp đấu tranh chính trị với đấu tranh vũ trang.
- B. Kết hợp đấu tranh quân sự với chính trị, binh vận.
- C. Đi từ khởi nghĩa từng phần đến tổng khởi nghĩa.
- D. Công khai và bí mật, hợp pháp và bất hợp pháp.

Câu 7: Trong Chính sách kinh tế mới ở nước Nga Xô viết (1921), Nhà nước

- A. không thu thuế lương thực.
- B. chỉ nắm ngành giao thông.
- C. chỉ nắm ngành ngân hàng.
- D. tập trung khôi phục công nghiệp nặng.

Câu 8: Một trong những thành tựu Việt Nam đạt được trong 5 năm đầu (1986-1990) của công cuộc đổi mới là

- A. hoàn thành hiện đại hóa đất nước.
- B. hoàn thành công nghiệp hóa đất nước.
- C. xuất khẩu gạo đứng đầu thế giới.
- D. hàng tiêu dùng dồi dào hơn trước.

Câu 9: Ở Việt Nam, cuối năm 1928, các thành viên của tổ chức nào sau đây thực hiện chủ trương "vô sản hóa"?

- A. Việt Nam Quốc dân đảng.
- B. Việt Nam nghĩa đoàn.
- C. Hội Việt Nam Cách mạng Thanh niên.
- D. Đảng Lập hiến.

Câu 10: Sau khi Nhật đảo chính Pháp (9-3-1945), Đảng Cộng sản Đông Dương đề ra khẩu hiệu nào sau đây?

- A. "Đánh đổ phong kiến".
- B. "Đánh đuổi phản động thuộc địa".
- C. "Đánh đuổi thực dân Pháp".
- D. "Đánh đuổi phát xít Nhật".

Câu 11: Quốc gia nào sau đây ở Đông Nam Á giành được độc lập vào năm 1945?

- A. Indônêxia.
- B. Miến Điện.
- C. Thái Lan.
- D. Mã Lai.

Câu 12: Đến nửa đầu những năm 70 của thế kỉ XX, quốc gia nào sau đây trở thành cường quốc công nghiệp đứng thứ hai thế giới?

- A. Liên Xô.
- B. Italia.
- C. Mỹ.
- D. Trung Quốc.

Câu 13: Chính quyền công nông lần đầu tiên xuất hiện ở Việt Nam trong phong trào nào sau đây?

- A. Phong trào dân chủ 1936-1939. B. Phong trào cách mạng 1930-1931.
C. Phong trào dân tộc dân chủ 1919-1925. D. Phong trào giải phóng dân tộc 1939-1945.

Câu 14: Nội dung nào sau đây **không** phải là mục đích của Việt Nam khi mở chiến dịch Biên giới thu-đông năm 1950?

- A. Tạo thế và lực cho cuộc đấu tranh trên bàn đàm phán.
B. Tiêu diệt một bộ phận sinh lực quân Pháp.
C. Củng cố và mở rộng căn cứ địa Việt Bắc.
D. Khai thông đường sang Trung Quốc và các nước trên thế giới.

Câu 15: Trong cuộc khai thác thuộc địa lần thứ hai ở Đông Dương (1919-1929), thực dân Pháp chú trọng đầu tư vào lĩnh vực nông nghiệp nhằm

- A. xóa bỏ phương thức sản xuất phong kiến.
B. đáp ứng nhu cầu của nền kinh tế chính quốc.
C. tạo sự phát triển đồng đều giữa các vùng kinh tế.
D. làm cho kinh tế thuộc địa phát triển cân đối.

Câu 16: Sau Chiến tranh thế giới thứ hai, sự kiện nào sau đây ở châu Phi gắn liền với vai trò lãnh đạo của Nenxon Mandêla?

- A. Namibia tuyên bố độc lập.
B. Nước Cộng hòa Dimbabuê ra đời.
C. Chế độ phân biệt chủng tộc ở Nam Phi bị xóa bỏ.
D. Cách mạng Ănggôla và Môđambích thành công.

Câu 17: Nội dung nào sau đây là ý nghĩa của việc hoàn thành thống nhất đất nước về mặt nhà nước ở Việt Nam (1975-1976)?

- A. Là điều kiện trực tiếp để Việt Nam gia nhập tổ chức ASEAN.
B. Tạo điều kiện để tăng cường an ninh-quốc phòng của đất nước.
C. Đánh dấu việc hoàn thành thống nhất các tổ chức chính trị.
D. Tạo điều kiện hoàn thành cuộc cách mạng giải phóng dân tộc.

Câu 18: Năm 1858, thực dân Pháp chọn Đà Nẵng làm nơi mở đầu cuộc chiến tranh xâm lược Việt Nam nhằm

- A. nhanh chóng mở rộng quy mô chiến tranh ra cả nước.
B. thực hiện kế hoạch “đánh nhanh thắng nhanh”.
C. sử dụng Đà Nẵng làm bàn đạp tấn công Gia Định.
D. thực hiện kế hoạch “chinh phục từng gói nhỏ”.

Câu 19: Nguyên nhân nào sau đây dẫn đến thắng lợi của Cách mạng tháng Tám năm 1945 ở Việt Nam?

- A. Có liên minh chiến đấu của ba nước Đông Dương.
B. Sự ủng hộ trực tiếp của các nước xã hội chủ nghĩa.
C. Sự giúp đỡ trực tiếp của các nước Đồng minh.
D. Truyền thống yêu nước của dân tộc được phát huy.

Câu 20: Trong quá trình thực hiện chiến lược kinh tế hướng ngoại từ những năm 60-70 của thế kỉ XX, 5 nước sáng lập Hiệp hội các quốc gia Đông Nam Á (ASEAN) đều

- A. có mật dịch đối ngoại tăng trưởng nhanh. B. trở thành những con rồng kinh tế châu Á.
C. trở thành những nước công nghiệp mới. D. dẫn đầu thế giới về xuất khẩu gạo.

Câu 21: Tại Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ III (9-1960), Đảng Lao động Việt Nam đề ra chủ trương nào sau đây?

- A. Tiến hành chiến tranh nhân dân trên cả hai miền Bắc-Nam.
B. Tiến hành cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân ở hai miền Bắc-Nam.
C. Tiến hành cách mạng xã hội chủ nghĩa ở hai miền Bắc-Nam.
D. Tiến hành đồng thời hai nhiệm vụ chiến lược ở hai miền Bắc-Nam.

Câu 22: Theo quyết định của Hội nghị Ianta (2-1945), Liên Xô **không** đóng quân tại khu vực nào sau đây?

- A. Đông Đức. B. Tây Đức. C. Đông Âu. D. Bắc Triều Tiên.

- Câu 23:** Mỹ viện trợ cho các nước Tây Âu thông qua Kế hoạch Mác-san (1947) nhằm mục đích nào sau đây?
- Lôi kéo đồng minh để ngăn chặn ảnh hưởng của chủ nghĩa xã hội.
 - Thúc đẩy tiến trình hình thành của Liên minh châu Âu.
 - Lôi kéo đồng minh để củng cố trật tự thế giới “một cực”.
 - Giúp các nước Tây Âu phát triển kinh tế để cạnh tranh với Trung Quốc.
- Câu 24:** Cuộc Tiến công chiến lược năm 1972 của quân dân Việt Nam thắng lợi buộc Mỹ phải
- tuyên bố Mỹ hóa trở lại chiến tranh xâm lược Việt Nam.
 - thừa nhận sự thất bại của chiến lược Chiến tranh cục bộ.
 - tuyên bố phi Mỹ hóa chiến tranh xâm lược Việt Nam.
 - thừa nhận sự thất bại của chiến lược Chiến tranh đặc biệt.
- Câu 25:** Thắng lợi của phong trào giải phóng dân tộc ở các nước Á, Phi và Mĩ Latinh sau Chiến tranh thế giới thứ hai
- đã góp phần làm phá sản hoàn toàn chiến lược toàn cầu của Mỹ.
 - là yếu tố quyết định sự xuất hiện của xu thế hòa hoãn Đông-Tây.
 - là yếu tố quyết định sự xuất hiện của xu thế toàn cầu hóa.
 - đã góp phần làm thay đổi sâu sắc bản đồ chính trị thế giới.
- Câu 26:** Một trong những biểu hiện của vai trò quyết định nhất của cách mạng miền Bắc đối với sự nghiệp chống Mỹ, cứu nước ở Việt Nam (1954-1975) là
- trực tiếp đánh thắng các chiến lược chiến tranh của Mỹ.
 - hoàn thành việc xây dựng cơ sở vật chất-kỹ thuật của chủ nghĩa xã hội.
 - giành thắng lợi trong trận quyết chiến chiến lược, kết thúc chiến tranh.
 - làm nghĩa vụ hậu phương của chiến tranh cách mạng.
- Câu 27:** Việc kí kết Hiệp định về những cơ sở của quan hệ giữa Đông Đức và Tây Đức (1972) và Định ước Henxinki (1975) đều có tác động nào sau đây?
- Làm xuất hiện xu thế liên kết khu vực ở châu Âu.
 - Tạo điều kiện giải quyết hòa bình các tranh chấp ở châu Âu.
 - Chấm dứt tình trạng cạnh tranh giữa các cường quốc ở châu Âu.
 - Dẫn đến sự ra đời của Cộng đồng châu Âu (EC).
- Câu 28:** Trong giai đoạn 1939-1945, Đảng Cộng sản Đông Dương đã khắc phục được một trong những hạn chế của Luận cương chính trị (10-1930) qua chủ trương
- tập hợp lực lượng toàn dân tộc chống đế quốc.
 - sử dụng phương pháp bạo lực cách mạng.
 - thành lập chính phủ công nông binh.
 - xác định động lực cách mạng là công nông.
- Câu 29:** Khởi nghĩa Bãi Sậy (1883-1892) và khởi nghĩa Hương Khê (1885-1896) có điểm chung nào sau đây?
- Sử dụng lối đánh du kích.
 - Tổ chức lực lượng nghĩa quân thành 15 quân thứ.
 - Xây dựng căn cứ chính ở đồng bằng.
 - Phạm vi hoạt động chủ yếu ở 4 tỉnh Bắc Trung Kỳ.
- Câu 30:** Cách mạng tháng Tám năm 1945 ở Việt Nam và Cách mạng tháng Mười năm 1917 ở Nga có điểm chung nào sau đây?
- Đối tượng đấu tranh chủ yếu là giai cấp tư sản.
 - Làm cho chủ nghĩa tư bản không còn là hệ thống hoàn chỉnh.
 - Nhiệm vụ chủ yếu là chống chủ nghĩa thực dân.
 - Góp phần cổ vũ phong trào cách mạng thế giới.
- Câu 31:** Một trong những điểm mới của cuộc khai thác thuộc địa lần thứ hai (1919-1929) so với cuộc khai thác thuộc địa lần thứ nhất (1897-1914) của thực dân Pháp ở Đông Dương là
- Pháp đầu tư vốn với quy mô lớn, tốc độ nhanh.
 - nguồn vốn đầu tư chủ yếu là của tư bản nhà nước.
 - ngành giao thông vận tải được đầu tư nhiều nhất.
 - lĩnh vực khai thác mỏ được đầu tư nhiều nhất.
- Câu 32:** Phong trào cách mạng 1930-1931 ở Việt Nam
- có sự kết hợp đấu tranh hợp pháp và bất hợp pháp.
 - chỉ diễn ra ở các vùng nông thôn trên cả nước.
 - diễn ra trên quy mô lớn, có tính thống nhất cao.
 - có mục tiêu chủ yếu là đòi cơm áo và hòa bình.

- Câu 33:** Thực tiễn 30 năm chiến tranh cách mạng Việt Nam (1945-1975) chứng tỏ kết quả đấu tranh ngoại giao
- A. không thể góp phần làm thay đổi so sánh lực lượng trên chiến trường.
 - B. có tác động trở lại các mặt trận quân sự và chính trị.
 - C. luôn phụ thuộc vào quan hệ và sự dàn xếp giữa các cường quốc.
 - D. chỉ phản ánh kết quả của đấu tranh chính trị và quân sự.
- Câu 34:** Nội dung nào sau đây phản ánh đúng tiến trình khởi nghĩa giành chính quyền của nhân dân Việt Nam trong năm 1945?
- A. Giành chính quyền bộ phận tiến lên giành chính quyền toàn quốc.
 - B. Giành chính quyền ở các vùng nông thôn rồi tiến vào thành thị.
 - C. Giành chính quyền ở các đô thị lớn rồi tỏa về các vùng nông thôn.
 - D. Giành chính quyền đồng thời ở cả hai địa bàn nông thôn và thành thị.
- Câu 35:** Nhận xét nào sau đây là đúng về phong trào công nhân Việt Nam trong những năm 1928-1929?
- A. Có tính thống nhất cao theo một đường lối chính trị đúng đắn.
 - B. Phát triển ngày càng mạnh mẽ và có một tổ chức lãnh đạo thống nhất.
 - C. Chứng tỏ giai cấp công nhân đã trưởng thành và đủ sức lãnh đạo cách mạng.
 - D. Có sự liên kết và trở thành nòng cốt của phong trào dân tộc.
- Câu 36:** Nhận xét nào sau đây là đúng về điểm chung của trật tự thế giới theo hệ thống Vécxai-Oasinhton và trật tự thế giới hai cực Ianta?
- A. Chứng tỏ quan hệ quốc tế bị chi phối bởi các cường quốc.
 - B. Hình thành trên cơ sở thỏa thuận giữa các nước cùng chế độ chính trị.
 - C. Bảo đảm việc thực hiện quyền tự quyết của các dân tộc.
 - D. Có sự phân cực rõ rệt giữa hai hệ thống chính trị xã hội khác nhau.
- Câu 37:** Hạn chế trong chủ trương cứu nước của Phan Bội Châu và Phan Châu Trinh đầu thế kỉ XX để lại bài học kinh nghiệm nào sau đây cho cuộc đấu tranh giải phóng dân tộc ở Việt Nam?
- A. Chỉ phát động quần chúng đấu tranh khi có lực lượng vũ trang lớn mạnh.
 - B. Sự giúp đỡ từ bên ngoài là điều kiện tiên quyết để phát động đấu tranh.
 - C. Không sử dụng phương thức bạo động để chống lại kẻ thù lớn mạnh.
 - D. Phân tích thực tiễn của đất nước để xác định nhiệm vụ đấu tranh phù hợp.
- Câu 38:** Nhận xét nào sau đây phản ánh đúng đặc điểm của cuộc cách mạng khoa học-kỹ thuật từ những năm 40 của thế kỉ XX đến năm 2000?
- A. Khoa học luôn đi trước và tồn tại độc lập với kỹ thuật.
 - B. Khoa học tham gia trực tiếp vào sản xuất.
 - C. Tất cả phát minh kỹ thuật đều khởi nguồn từ nước Mỹ.
 - D. Tất cả phát minh kỹ thuật luôn đi trước mở đường cho khoa học.
- Câu 39:** Một trong những điểm tương đồng của Cách mạng tháng Tám năm 1945 và hai cuộc kháng chiến chống ngoại xâm (1945-1975) ở Việt Nam là
- A. có sự sáng tạo trong phương thức sử dụng lực lượng.
 - B. có sự giúp đỡ của các nước xã hội chủ nghĩa.
 - C. lực lượng vũ trang giữ vai trò quyết định thắng lợi.
 - D. lực lượng chính trị giữ vai trò quyết định thắng lợi.
- Câu 40:** Ở Việt Nam, căn cứ địa trong Cách mạng tháng Tám năm 1945 và hậu phương trong cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp (1945-1954) đều là nơi
- A. đứng chân của lực lượng vũ trang ba thứ quân.
 - B. có thể bị đối phương bao vây và tiến công.
 - C. tiếp nhận viện trợ từ các nước xã hội chủ nghĩa.
 - D. cung cấp sức người, sức của cho tiền tuyến.

----- HẾT -----

Họ, tên thí sinh:

Mã đề thi 302

Số báo danh:

Câu 1: Trong khởi nghĩa từng phần (từ tháng 3 đến tháng 8-1945), nhân dân Việt Nam ở Bắc Kỳ và Bắc Trung Kỳ thực hiện khẩu hiệu

- A. “Phá kho thóc, giải quyết nạn đói”.
 B. “Người cày có ruộng”.
 C. “Tăng gia sản xuất”.
 D. “Không một tấc đất bỏ hoang”.

Câu 2: Trong 5 năm đầu (1986-1990) của công cuộc đổi mới, Việt Nam đạt được một trong những thành tựu nào sau đây?

- A. Hoàn thành hiện đại hóa đất nước.
 B. Kiểm chế một bước đà lạm phát.
 C. Xuất khẩu gạo đứng đầu thế giới.
 D. Hoàn thành công nghiệp hóa đất nước.

Câu 3: Tháng 12-1993, Hiến pháp Liên bang Nga được ban hành, quy định thể chế

- A. quân chủ chuyên chế.
 B. quân chủ lập hiến.
 C. Tổng thống Liên bang.
 D. cộng hòa xã hội chủ nghĩa.

Câu 4: Năm 1925, tiểu tư sản Việt Nam tổ chức hoạt động nào sau đây?

- A. Đòi trả tự do cho Phan Bội Châu.
 B. Chống độc quyền cảng Sài Gòn.
 C. Chấn hưng nội hóa.
 D. Thành lập Đảng Lập hiến.

Câu 5: Một trong những nội dung của Chính sách kinh tế mới (1921) ở nước Nga Xô viết là

- A. Nhà nước chỉ nắm ngành giao thông.
 B. Nhà nước chỉ nắm ngành ngân hàng.
 C. Nhà nước không thu thuế lương thực.
 D. tư nhân được xây dựng xí nghiệp nhỏ.

Câu 6: Trong chiến lược Chiến tranh đặc biệt (1961-1965) ở miền Nam Việt Nam, Mĩ đã

- A. dựng lên chính quyền tay sai Ngô Đình Diệm.
 B. sử dụng các chiến thuật trực thăng vận và thiết xa vận.
 C. mở rộng chiến tranh xâm lược sang Lào và Campuchia.
 D. tiến hành chiến dịch tràn ngập lãnh thổ.

Câu 7: Năm 1971, Mĩ sử dụng quân đội Sài Gòn tăng cường chiến tranh ở Lào nhằm thực hiện âm mưu nào sau đây?

- A. Gạt bỏ ảnh hưởng của Nhật ở Đông Dương.
 B. Tái thiết lập Liên bang Đông Dương.
 C. Dùng người Đông Dương đánh người Đông Dương.
 D. Mở rộng chiến tranh ra toàn châu Á.

Câu 8: Văn kiện nào sau đây được Hội nghị thành lập Đảng Cộng sản Việt Nam (đầu năm 1930) thông qua?

- A. Sách lược văn tắt.
 B. Đề cương văn hóa Việt Nam.
 C. Luận cương chính trị.
 D. Báo cáo chính trị.

Câu 9: Trong phong trào cách mạng 1930-1931, Xô viết Nghệ-Tĩnh đã

- A. đề ra Đề cương văn hóa Việt Nam.
 B. xóa bỏ các tệ nạn xã hội.
 C. thực hiện cải cách giáo dục.
 D. xây dựng hệ thống trường học các cấp.

Câu 10: Theo Hiệp định Sơ bộ (6-3-1946), quân đội nước nào được ra miền Bắc Việt Nam thay quân Trung Hoa Dân quốc làm nhiệm vụ giải giáp quân Nhật?

- A. Mĩ.
 B. Pháp.
 C. Anh.
 D. Liên Xô.

Câu 11: Cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp của nhân dân Lào (1946-1954) được sự giúp đỡ của quân tình nguyện

- A. Indônêxia.
 B. Việt Nam.
 C. Miến Điện.
 D. Mã Lai.

Câu 12: Từ sau khi trật tự thế giới hai cực Ianta sụp đổ đến năm 2000, quốc gia nào sau đây ra sức thiết lập trật tự thế giới “một cực”?

- A. Italia.
 B. Đức.
 C. Anh.
 D. Mĩ.

Câu 13: Cuộc chiến đấu chống thực dân Pháp của quân dân Việt Nam ở mặt trận Đà Nẵng (1858)

- A. bước đầu làm thất bại kế hoạch “đánh nhanh thắng nhanh” của Pháp.
- B. buộc Pháp phải lập tức chuyển hướng tiến công cửa biển Thuận An.
- C. làm phá sản hoàn toàn kế hoạch “đánh nhanh thắng nhanh” của Pháp.
- D. buộc Pháp phải lập tức thực hiện kế hoạch tấn công Bắc Kỳ.

Câu 14: Theo quyết định của Hội nghị Ianta (2-1945), Liên Xô **không** đóng quân tại khu vực nào sau đây?

- A. Đông Đức.
- B. Tây Á.
- C. Đông Âu.
- D. Bắc Triều Tiên.

Câu 15: Nội dung nào sau đây **không** phải là mục đích của Việt Nam khi mở chiến dịch Biên giới thu-đông năm 1950?

- A. Phát huy thế chủ động chiến lược trên chiến trường Đông Dương.
- B. Khai thông đường liên lạc với Trung Quốc và các nước trên thế giới.
- C. Tiêu diệt một bộ phận sinh lực quân Pháp.
- D. Mở rộng và củng cố căn cứ địa Việt Bắc.

Câu 16: Thắng lợi của phong trào Đồng khởi (1959-1960) ở miền Nam Việt Nam đã

- A. giáng đòn nặng nề vào chính sách thực dân mới của Mĩ.
- B. làm sụp đổ hoàn toàn chính quyền Ngô Đình Diệm.
- C. làm phá sản chiến lược Chiến tranh đặc biệt của Mĩ.
- D. buộc Mĩ phải tuyên bố phi Mĩ hóa chiến tranh xâm lược.

Câu 17: Một trong những kết quả Mĩ đạt được trong quá trình thực hiện chiến lược toàn cầu từ sau Chiến tranh thế giới thứ hai đến năm 2000 là

- A. duy trì được tất cả các tổ chức quân sự đã thiết lập.
- B. chi phối được tất cả các tổ chức hợp tác kinh tế-chính trị khu vực.
- C. trực tiếp xóa bỏ chế độ phân biệt chủng tộc.
- D. lôi kéo được nhiều quốc gia trở thành đồng minh của Mĩ.

Câu 18: Đối với cách mạng Việt Nam, việc phát xít Nhật đầu hàng Đồng minh không điều kiện (8-1945) đã

- A. mở ra thời kì trực tiếp vận động giải phóng dân tộc.
- B. tạo điều kiện thuận lợi cho khởi nghĩa từng phần.
- C. tạo cơ hội cho quân Đồng minh hỗ trợ nhân dân khởi nghĩa.
- D. tạo điều kiện khách quan thuận lợi cho tổng khởi nghĩa.

Câu 19: Đòi tự do, dân chủ, cơm áo và hòa bình là mục tiêu đấu tranh của nhân dân Việt Nam trong phong trào nào sau đây?

- A. Phong trào dân chủ 1936-1939.
- B. Phong trào dân tộc dân chủ 1919-1925.
- C. Phong trào dân tộc dân chủ 1925-1930.
- D. Phong trào cách mạng 1930-1931.

Câu 20: Sau khi tham gia các lớp huấn luyện, đào tạo cán bộ do Nguyễn Ái Quốc mở tại Quảng Châu, Trung Quốc (1924-1927), phần lớn học viên đã

- A. sang Pháp hoạt động trong phong trào công nhân.
- B. tiếp tục học tập tại Trường Quân sự Hoàng Phố.
- C. bí mật về nước để truyền bá lí luận giải phóng dân tộc.
- D. đến Liên Xô học tập tại Trường Đại học Phương Đông.

Câu 21: Trong chiến lược Chiến tranh cục bộ (1965-1968) ở miền Nam Việt Nam, Mĩ có thủ đoạn mới là

- A. sử dụng chiến thuật thiết xa vận.
- B. mở những cuộc hành quân tìm diệt và bình định.
- C. tiến hành dồn dân, lập ấp chiến lược.
- D. sử dụng chiến thuật trực thăng vận.

Câu 22: Bản Hiến pháp của Cộng hòa Nam Phi (11-1993) được thông qua đã chính thức xóa bỏ chế độ nào ở quốc gia này?

- A. Chế độ phân biệt chủng tộc.
- B. Chế độ quân chủ lập hiến.
- C. Chế độ phát xít.
- D. Chế độ phong kiến.

Câu 23: Nội dung nào sau đây là ý nghĩa của việc hoàn thành thống nhất đất nước về mặt nhà nước ở Việt Nam (1975-1976)?

- A. Đánh dấu việc hoàn thành thống nhất các tổ chức chính trị.
- B. Tạo điều kiện hoàn thành cuộc cách mạng giải phóng dân tộc.
- C. Tạo điều kiện để thống nhất đất nước trên các lĩnh vực khác.
- D. Đáp ứng được điều kiện để Việt Nam gia nhập tổ chức ASEAN.

Câu 24: Trong thời kì đầu sau khi giành độc lập (những năm 50-60 của thế kỉ XX), 5 nước sáng lập Hiệp hội các quốc gia Đông Nam Á (ASEAN) đều

- A. có mậu dịch đối ngoại tăng trưởng nhanh.
- B. tiến hành công nghiệp hóa thay thế nhập khẩu.
- C. thực hiện chiến lược kinh tế hướng ngoại.
- D. trở thành những nước công nghiệp mới.

Câu 25: Sau cuộc khai thác thuộc địa lần thứ hai của thực dân Pháp ở Đông Dương (1919-1929), về cơ bản kinh tế Việt Nam vẫn là nền kinh tế nông nghiệp lạc hậu vì lí do nào sau đây?

- A. Pháp hạn chế đầu tư vốn vào ngành nông nghiệp.
- B. Phương thức sản xuất tư bản chưa được Pháp du nhập.
- C. Phương thức sản xuất phong kiến vẫn được duy trì.
- D. Pháp không đầu tư vốn, nhân lực và kĩ thuật mới.

Câu 26: Một trong những điểm khác biệt của cuộc khởi nghĩa Yên Thế (1884-1913) so với các cuộc khởi nghĩa trong phong trào Cần vương (1885-1896) là

- A. thu hút đông đảo nông dân tham gia.
- B. có sự đan xen giữa đánh và hòa hoãn tạm thời.
- C. vận dụng linh hoạt lối đánh du kích.
- D. dựa vào điều kiện tự nhiên để xây dựng căn cứ.

Câu 27: Sự ra đời và tham gia đời sống chính trị thế giới của hơn 100 quốc gia độc lập sau Chiến tranh thế giới thứ hai

- A. đã làm cho mọi tàn dư của chủ nghĩa thực dân bị xóa bỏ.
- B. đã góp phần giải quyết các vấn đề quốc tế theo chiều hướng tiến bộ.
- C. đã dẫn đến sự giải thể của tất cả liên minh quân sự trên thế giới.
- D. là yếu tố quyết định sự xuất hiện của xu thế hòa hoãn Đông-Tây.

Câu 28: Việc kí kết Hiệp định về những cơ sở của quan hệ giữa Đông Đức và Tây Đức (1972) và Định ước Henxinki (1975) đều có tác động nào sau đây?

- A. Góp phần thúc đẩy xu thế đối thoại và hợp tác trên thế giới.
- B. Làm xuất hiện xu thế liên kết khu vực ở châu Âu.
- C. Dẫn đến sự ra đời của Cộng đồng châu Âu (EC).
- D. Chấm dứt sự cạnh tranh giữa các cường quốc ở châu Âu.

Câu 29: Quyết định nào của Hội nghị lần thứ 8 Ban Chấp hành Trung ương Đảng Cộng sản Đông Dương (5-1941) đã khắc phục được một trong những hạn chế của Luận cương chính trị (10-1930)?

- A. Xác định công nông là lực lượng nòng cốt của cách mạng.
- B. Đề ra khẩu hiệu chống đế quốc và chống phong kiến.
- C. Tạm gác khẩu hiệu cách mạng ruộng đất.
- D. Sử dụng phương pháp bạo lực cách mạng.

Câu 30: Một trong những biểu hiện của vai trò quyết định nhất của cách mạng miền Bắc đối với sự nghiệp chống Mỹ, cứu nước ở Việt Nam (1954-1975) là

- A. trực tiếp đánh thắng các chiến lược chiến tranh của Mỹ.
- B. giành thắng lợi trong trận quyết chiến chiến lược, kết thúc chiến tranh.
- C. nối liền hậu phương quốc tế với chiến trường miền Nam.
- D. xây dựng thành công cơ sở vật chất-kĩ thuật của chủ nghĩa xã hội.

Câu 31: Cách mạng tháng Tám năm 1945 ở Việt Nam và Cách mạng tháng Mười năm 1917 ở Nga có điểm chung nào sau đây?

- A. Giành chính quyền ở nông thôn rồi tiến vào thành thị.
- B. Nhiệm vụ chủ yếu là chống phát xít.
- C. Chịu tác động của chiến tranh thế giới.
- D. Làm cho chủ nghĩa tư bản không còn là hệ thống hoàn chỉnh.

Câu 32: Ở Việt Nam, phong trào dân chủ 1936-1939 có điểm khác biệt nào sau đây về bối cảnh lịch sử so với phong trào cách mạng 1930-1931?

- A. Phong trào cách mạng thế giới đang phát triển.
- B. Chính quyền thuộc địa nới lỏng chính sách cai trị.
- C. Có sự lãnh đạo kịp thời của Đảng Cộng sản.
- D. Đời sống nhân dân lao động khó khăn, cực khổ.

Câu 33: Nhận xét nào sau đây là đúng về điểm chung của trật tự thế giới theo hệ thống Vécxai-Oasinhton và trật tự thế giới hai cực Ianta?

- A. Hình thành gắn liền với chiến tranh thế giới.
- B. Phản ánh tương quan lực lượng giữa hai hệ thống chính trị xã hội đối lập.
- C. Hình thành trên cơ sở thỏa thuận giữa các nước có chế độ chính trị đối lập.
- D. Bảo đảm quyền tự quyết của các dân tộc.

Câu 34: Thực tiễn 30 năm chiến tranh cách mạng Việt Nam (1945-1975) chứng tỏ đấu tranh ngoại giao

- A. dựa trên cơ sở thực lực chính trị và quân sự trong mỗi giai đoạn chiến tranh.
- B. không góp phần làm thay đổi so sánh lực lượng trên chiến trường.
- C. chỉ là sự phản ánh kết quả của đấu tranh chính trị và đấu tranh quân sự.
- D. luôn phụ thuộc vào tình hình quốc tế và sự dàn xếp giữa các cường quốc.

Câu 35: Từ đầu thế kỉ XX đến Chiến tranh thế giới thứ nhất (1914), yếu tố nào sau đây chứng tỏ phương thức sản xuất tư bản chủ nghĩa được du nhập vào Việt Nam?

- A. Hoạt động ngoại thương xuất hiện.
- B. Sự xuất hiện của những ngành kinh tế mới.
- C. Giai cấp công nhân và giai cấp tư sản ra đời.
- D. Giai cấp địa chủ suy yếu, giai cấp tư sản hình thành.

Câu 36: Lí luận giải phóng dân tộc của Nguyễn Ái Quốc có giá trị nào sau đây đối với lịch sử Việt Nam trong những năm 20 của thế kỉ XX?

- A. Làm cho phong trào yêu nước chuyển hẳn sang quỹ đạo cách mạng vô sản.
- B. Chấm dứt tình trạng khủng hoảng về đường lối cứu nước đầu thế kỉ XX.
- C. Tạo cơ sở cho sự hình thành phong trào dân tộc theo khuynh hướng vô sản.
- D. Trực tiếp chuẩn bị đầy đủ những điều kiện cho sự ra đời của Đảng Cộng sản.

Câu 37: Nhận xét nào sau đây phản ánh đúng đặc điểm của cuộc cách mạng khoa học-kĩ thuật từ những năm 40 của thế kỉ XX đến năm 2000?

- A. Cách mạng khoa học gắn liền với cách mạng kĩ thuật.
- B. Tất cả phát minh kĩ thuật luôn đi trước và mở đường cho khoa học.
- C. Tất cả phát minh kĩ thuật đều khởi nguồn từ nước Mỹ.
- D. Khoa học luôn đi trước và tồn tại độc lập với kĩ thuật.

Câu 38: Nội dung nào sau đây phản ánh đúng nghệ thuật chỉ đạo khởi nghĩa vũ trang trong Cách mạng tháng Tám năm 1945 ở Việt Nam?

- A. Kết hợp ba thứ quân trong lực lượng vũ trang.
- B. Kết hợp khởi nghĩa từng phần với chiến tranh cách mạng.
- C. Kết hợp lực lượng chính trị và lực lượng vũ trang.
- D. Kết hợp khởi nghĩa và tiến công quân sự ở khắp nơi.

Câu 39: Ở Việt Nam, căn cứ địa trong Cách mạng tháng Tám năm 1945 và hậu phương trong cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp (1945-1954) đều là

- A. nơi cung cấp sức người, sức của cho tiền tuyến.
- B. chỗ dựa về tinh thần cho quần chúng đấu tranh.
- C. chỗ đứng chân của lực lượng vũ trang ba thứ quân.
- D. nơi tiếp nhận viện trợ từ các nước xã hội chủ nghĩa.

Câu 40: Một trong những điểm tương đồng của Cách mạng tháng Tám năm 1945 và hai cuộc kháng chiến chống ngoại xâm (1945-1975) ở Việt Nam là

- A. nhận được viện trợ từ phe xã hội chủ nghĩa.
- B. lực lượng vũ trang giữ vai trò quyết định thắng lợi.
- C. góp phần giải trừ chủ nghĩa thực dân trên thế giới.
- D. kết hợp khởi nghĩa vũ trang với chiến tranh cách mạng.

----- HẾT -----

Họ, tên thí sinh:

Mã đề thi 303

Số báo danh:

Câu 1: Sau Chiến tranh thế giới thứ hai, quốc gia nào đề ra chiến lược toàn cầu?

- A. Nhật Bản. B. Anh. C. Pháp. D. Mĩ.

Câu 2: Một trong những thành tựu Việt Nam đạt được trong 5 năm đầu của công cuộc đổi mới (1986-1990) là

- A. hoàn thành công nghiệp hóa đất nước. B. chấm dứt tình trạng lạm phát.
C. có lương thực dự trữ và xuất khẩu. D. hoàn thành hiện đại hóa đất nước.

Câu 3: Trong cuộc khai thác thuộc địa lần thứ hai ở Đông Dương (1919-1929), thực dân Pháp chú trọng đầu tư vào

- A. công nghiệp luyện kim. B. công nghiệp hóa chất.
C. chế tạo máy. D. khai thác mỏ.

Câu 4: Ngày 2-9-1945, tại Quảng trường Ba Đình (Hà Nội), Chủ tịch Hồ Chí Minh

- A. đọc bản Tuyên ngôn Độc lập. B. phát lệnh Tổng khởi nghĩa.
C. công bố Chỉ thị Toàn dân kháng chiến. D. đọc Lời kêu gọi toàn quốc kháng chiến.

Câu 5: Đảng Bôn-sê-vich quyết định thực hiện Chính sách kinh tế mới (1921) trong bối cảnh nước Nga Xô viết đã

- A. hoàn thành nhiệm vụ công nghiệp hóa. B. bước vào thời kì hòa bình xây dựng đất nước.
C. hoàn thành công cuộc khôi phục kinh tế. D. hoàn thành công cuộc tập thể hóa nông nghiệp.

Câu 6: Tháng 3-1929, tổ chức nào được thành lập tại số nhà 5D, phố Hàm Long (Hà Nội)?

- A. Hội Việt Nam Cách mạng Thanh niên. B. Chi bộ Cộng sản đầu tiên.
C. Đông Dương Cộng sản liên đoàn. D. Việt Nam Quốc dân đảng.

Câu 7: Năm 1960, phong trào giải phóng dân tộc ở châu Phi giành được thắng lợi nào sau đây?

- A. 17 nước được trao trả độc lập. B. Tất cả các nước châu Phi giành được độc lập.
C. Nước Cộng hòa Dimbabuê ra đời. D. Chế độ phân biệt chủng tộc bị xóa bỏ.

Câu 8: Ngày 6-3-1946, đại diện Chính phủ Việt Nam Dân chủ Cộng hòa kí với đại diện Chính phủ Pháp văn bản ngoại giao nào sau đây?

- A. Hiệp định Giơnevơ về Đông Dương. B. Tạm ước Việt-Pháp.
C. Hiệp định Pari về Việt Nam. D. Hiệp định Sơ bộ.

Câu 9: Nhân dân Việt Nam thực hiện nhiệm vụ chống chế độ phản động thuộc địa, chống phát xít, chống chiến tranh trong phong trào nào sau đây?

- A. Phong trào dân tộc dân chủ 1925-1930. B. Phong trào cách mạng 1930-1931.
C. Phong trào dân tộc dân chủ 1919-1925. D. Phong trào dân chủ 1936-1939.

Câu 10: Chiến thắng Vạn Tường (1965) của quân dân miền Nam Việt Nam mở đầu cao trào đấu tranh nào sau đây?

- A. Một tác không đi, một li không rời. B. Tìm Mĩ mà đánh, lùng ngụy mà diệt.
C. Chống Mĩ bình định, lần chiếm. D. Phá ấp chiến lược, lập làng chiến đấu.

Câu 11: Liên Xô thực hiện công cuộc khôi phục kinh tế (1945-1950) trong bối cảnh

- A. bị quân đội các nước đế quốc tấn công. B. chịu tổn thất nặng nề do chiến tranh.
C. chính quyền Xô viết vừa được thành lập. D. vừa hoàn thành cách mạng giải phóng dân tộc.

Câu 12: Phong trào Đồng khởi (1959-1960) ở miền Nam Việt Nam thắng lợi dẫn đến sự ra đời của

- A. Mặt trận Liên hiệp quốc dân Việt Nam.
B. Mặt trận Thống nhất dân tộc phản đế Đông Dương.
C. Mặt trận Dân tộc giải phóng miền Nam Việt Nam.
D. Mặt trận Việt Nam độc lập đồng minh.

- Câu 13:** Hiệp ước Patonôt (1884) được kí kết giữa triều đình nhà Nguyễn với thực dân Pháp đã
- chấm dứt sự tồn tại của chế độ quân chủ chuyên chế ở Việt Nam.
 - đánh dấu sự ra đời nhà nước quân chủ lập hiến ở Việt Nam.
 - mở đầu quá trình đầu hàng của nhà nước phong kiến Việt Nam.
 - chấm dứt sự tồn tại của nhà nước phong kiến độc lập ở Việt Nam.
- Câu 14:** Với chiến thắng Ấp Bắc (1-1963), quân dân miền Nam Việt Nam bước đầu làm thất bại các chiến thuật nào của Mĩ?
- Tim diệt và bình định.
 - Tim diệt và lấn chiếm.
 - Trục thẳng vận và thiết xa vận.
 - Lấn chiếm và tràn ngập lãnh thổ.
- Câu 15:** Nội dung nào sau đây là ý nghĩa của việc hoàn thành thống nhất đất nước về mặt nhà nước ở Việt Nam (1975-1976)?
- Đánh dấu việc hoàn thành thống nhất đất nước trên tất cả các lĩnh vực.
 - Tạo điều kiện chính trị cơ bản để tăng cường sức mạnh của đất nước.
 - Đánh dấu cuộc cách mạng xã hội chủ nghĩa ở Việt Nam đã hoàn thành.
 - Đáp ứng được điều kiện để Việt Nam gia nhập tổ chức ASEAN.
- Câu 16:** Về đối ngoại, từ năm 1945 đến năm 1973, Mĩ đạt được kết quả nào sau đây?
- Thiết lập và duy trì được trật tự thế giới "một cực".
 - Xây dựng được căn cứ quân sự ở tất cả các nước.
 - Mở rộng được phạm vi ảnh hưởng ở nhiều nơi trên thế giới.
 - Duy trì được ách thống trị ở tất cả các thuộc địa trên thế giới.
- Câu 17:** Hiệp ước Bali (2-1976) của Hiệp hội các quốc gia Đông Nam Á (ASEAN) đã
- thông qua quyết định kết nạp Mianma vào ASEAN.
 - tuyên bố xây dựng thành công Cộng đồng ASEAN thống nhất, vững mạnh.
 - xác định những nguyên tắc cơ bản trong quan hệ giữa các nước ASEAN.
 - thông qua quyết định kết nạp Brunây vào ASEAN.
- Câu 18:** Cuộc Tiến công chiến lược năm 1972 của quân dân Việt Nam buộc Mĩ phải thừa nhận sự thất bại của chiến lược nào sau đây?
- Chiến tranh đặc biệt.
 - Việt Nam hóa chiến tranh.
 - Chiến tranh cục bộ.
 - Phản ứng linh hoạt.
- Câu 19:** Ở Việt Nam, Mặt trận Thống nhất nhân dân phản đế Đông Dương tập hợp quần chúng đấu tranh trong phong trào nào sau đây?
- Phong trào dân tộc dân chủ 1919-1930.
 - Phong trào giải phóng dân tộc 1939-1945.
 - Phong trào cách mạng 1930-1931.
 - Phong trào dân chủ 1936-1939.
- Câu 20:** Nội dung nào sau đây **không** phải là mục đích của Việt Nam khi mở chiến dịch Biên giới thu-đông năm 1950?
- Mở rộng và củng cố căn cứ địa Việt Bắc.
 - Tiêu diệt một bộ phận sinh lực quân Pháp.
 - Khai thông đường sang Trung Quốc và các nước trên thế giới.
 - Phát huy thế chủ động chiến lược trên chiến trường chính.
- Câu 21:** Theo quyết định của Hội nghị Ianta (2-1945), khu vực nào sau đây **không** thuộc phạm vi ảnh hưởng của Liên Xô?
- Đông Đức.
 - Đông Nam Á.
 - Đông Béclin.
 - Đông Âu.
- Câu 22:** Sau Chiến tranh thế giới thứ hai, phong trào giải phóng dân tộc ở châu Phi diễn ra sớm nhất tại khu vực nào?
- Nam Phi.
 - Trung Phi.
 - Bắc Phi.
 - Tây Phi.
- Câu 23:** Cuộc khai thác thuộc địa lần thứ hai của thực dân Pháp (1919-1929) đã làm sâu sắc thêm mâu thuẫn chủ yếu trong xã hội Việt Nam. Đó là mâu thuẫn giữa
- giai cấp vô sản với giai cấp tư sản.
 - giai cấp nông dân với giai cấp địa chủ.
 - giai cấp vô sản với chế độ phản động thuộc địa.
 - dân tộc Việt Nam với thực dân Pháp.
- Câu 24:** Phong trào "Phá kho thóc, giải quyết nạn đói" (1945) thu hút đông đảo nhân dân Việt Nam ở Bắc Kỳ và Bắc Trung Kỳ tham gia vì
- đáp ứng được yêu cầu cấp bách của quần chúng.
 - đáp ứng đầy đủ yêu cầu của mọi giai cấp trong xã hội.
 - giải quyết cơ bản yêu cầu ruộng đất cho nông dân.
 - giải quyết triệt để mâu thuẫn chủ yếu trong xã hội.

Câu 25: Ở Việt Nam, phong trào cách mạng 1930-1931 có điểm khác biệt nào sau đây về bối cảnh bùng nổ so với phong trào dân chủ 1936-1939?

- A. Chính quyền thực dân tăng cường khủng bố.
- B. Đời sống nhân dân lao động khó khăn, cực khổ.
- C. Phong trào cách mạng thế giới đang phát triển.
- D. Quần chúng nhân dân hăng hái tham gia đấu tranh.

Câu 26: Cách mạng tháng Tám năm 1945 ở Việt Nam và Cách mạng tháng Mười năm 1917 ở Nga có điểm chung nào sau đây?

- A. Diễn ra đồng thời ở cả nông thôn và thành thị.
- B. Đối tượng đấu tranh chủ yếu là giai cấp tư sản.
- C. Giành chính quyền ở đô thị quyết định thắng lợi.
- D. Nhiệm vụ chủ yếu là chống chủ nghĩa thực dân.

Câu 27: Nội dung nào sau đây là hệ quả của cuộc khai thác thuộc địa lần thứ hai của thực dân Pháp ở Đông Dương (1919-1929) đối với Việt Nam?

- A. Làm cho quan hệ sản xuất phong kiến bị xóa bỏ.
- B. Làm cho cơ cấu kinh tế phát triển cân đối.
- C. Dẫn đến sự ra đời của giai cấp công nhân.
- D. Tạo cơ sở xã hội để tiếp thu các tư tưởng mới.

Câu 28: Một trong những biểu hiện của vai trò quyết định nhất của cách mạng miền Bắc đối với sự nghiệp chống Mỹ, cứu nước ở Việt Nam (1954-1975) là

- A. trực tiếp đánh thắng các chiến lược chiến tranh của đế quốc Mỹ.
- B. xây dựng thành công cơ sở vật chất-kỹ thuật của chủ nghĩa xã hội.
- C. bảo vệ vững chắc căn cứ địa chung của cách mạng cả nước.
- D. giành thắng lợi trong trận quyết chiến chiến lược, kết thúc chiến tranh.

Câu 29: Trong giai đoạn 1939-1945, Đảng Cộng sản Đông Dương đã khắc phục được một trong những hạn chế của Luận cương chính trị (10-1930) qua chủ trương

- A. sử dụng phương pháp bạo lực cách mạng.
- B. thành lập chính phủ công nông binh.
- C. tập trung giải quyết nhiệm vụ dân tộc.
- D. xác định động lực cách mạng là công nông.

Câu 30: Việc kí kết Hiệp định về những cơ sở của quan hệ giữa Đông Đức và Tây Đức (1972) và Định ước Henxinki (1975) đều có tác động nào sau đây?

- A. Dẫn đến sự ra đời của Cộng đồng châu Âu (EC).
- B. Dẫn đến chấm dứt sự cạnh tranh giữa các cường quốc ở châu Âu.
- C. Làm xuất hiện xu thế liên kết khu vực ở châu Âu.
- D. Góp phần làm cho tình hình chính trị châu Âu chuyển biến tích cực.

Câu 31: Sự ra đời và tham gia đời sống chính trị thế giới của hơn 100 quốc gia độc lập sau Chiến tranh thế giới thứ hai

- A. đã làm cho chiến lược toàn cầu của Mỹ bị phá sản hoàn toàn.
- B. đã góp phần làm cho quan hệ quốc tế được mở rộng và đa dạng.
- C. là yếu tố quyết định sự xuất hiện xu thế hòa hoãn Đông-Tây.
- D. là yếu tố quyết định sự xuất hiện của xu thế toàn cầu hóa.

Câu 32: Một trong những điểm giống nhau giữa khởi nghĩa Bãi Sậy (1883-1892) và khởi nghĩa Hương Khê (1885-1896) là

- A. phạm vi hoạt động chủ yếu ở 4 tỉnh Bắc Trung Kỳ.
- B. lợi dụng địa thế để xây dựng căn cứ.
- C. có căn cứ chính đặt ở vùng đồng bằng.
- D. tổ chức lực lượng nghĩa quân thành 15 quân thứ.

Câu 33: Nhận xét nào sau đây phản ánh đúng đặc điểm của cuộc cách mạng khoa học-kỹ thuật từ những năm 40 của thế kỉ XX đến năm 2000?

- A. Cách mạng khoa học và cách mạng kỹ thuật không tách rời nhau.
- B. Tất cả phát minh kỹ thuật luôn đi trước và mở đường cho khoa học.
- C. Khoa học luôn đi trước và tồn tại độc lập với kỹ thuật.
- D. Tất cả phát minh kỹ thuật đều khởi nguồn từ nước Mỹ.

Câu 34: Thất bại của các phong trào yêu nước từ đầu thế kỉ XX đến hết Chiến tranh thế giới thứ nhất để lại bài học kinh nghiệm nào sau đây cho cách mạng Việt Nam?

- A. Sự giúp đỡ từ bên ngoài là điều kiện tiên quyết để đấu tranh giành độc lập.
- B. Tiến hành đồng thời cách mạng giải phóng dân tộc và cách mạng ruộng đất.
- C. Giải quyết hài hòa mối quan hệ giữa hai nhiệm vụ dân tộc và dân chủ.
- D. Chỉ khi lực lượng vũ trang lớn mạnh mới phát động quần chúng đấu tranh.

Câu 35: Nhận xét nào sau đây là đúng về điểm chung của trật tự thế giới theo hệ thống Vécxai-Oasinhton và trật tự thế giới hai cực Ianta?

- A. Giải quyết được mâu thuẫn giữa các nước tham gia chiến tranh thế giới.
- B. Phản ánh tương quan lực lượng giữa hai hệ thống chính trị xã hội đối lập.
- C. Bảo đảm việc thực hiện quyền tự quyết của các dân tộc.
- D. Phản ánh tương quan lực lượng giữa các cường quốc.

Câu 36: Một trong những điểm tương đồng của Cách mạng tháng Tám năm 1945 và hai cuộc kháng chiến chống ngoại xâm (1945-1975) ở Việt Nam là

- A. có sự giúp đỡ của các nước xã hội chủ nghĩa.
- B. sử dụng bạo lực cách mạng của quần chúng.
- C. lực lượng vũ trang giữ vai trò quyết định thắng lợi.
- D. có sự kết hợp đấu tranh quân sự, chính trị và ngoại giao.

Câu 37: Nhận xét nào sau đây là đúng về phong trào công nhân Việt Nam trong những năm 1928-1929?

- A. Phát triển mạnh mẽ và có một tổ chức lãnh đạo thống nhất.
- B. Có sức quy tụ và dẫn đầu phong trào yêu nước.
- C. Chứng tỏ giai cấp công nhân đã đủ sức lãnh đạo cách mạng.
- D. Có tính thống nhất cao theo một đường lối chính trị đúng đắn.

Câu 38: Nội dung nào sau đây phản ánh đúng nghệ thuật chỉ đạo khởi nghĩa vũ trang trong Cách mạng tháng Tám năm 1945 ở Việt Nam?

- A. Kết hợp khởi nghĩa vũ trang với chiến tranh cách mạng.
- B. Kết hợp đấu tranh chính trị với đấu tranh vũ trang.
- C. Kết hợp tổng công kích với tổng khởi nghĩa.
- D. Kết hợp khởi nghĩa và tiến công quân sự ở khắp nơi.

Câu 39: Ở Việt Nam, căn cứ địa trong Cách mạng tháng Tám năm 1945 và hậu phương trong cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp (1945-1954) đều

- A. là nơi đứng chân của lực lượng vũ trang ba thứ quân.
- B. là nơi tiếp nhận viện trợ từ các nước xã hội chủ nghĩa.
- C. cung cấp sức người, sức của cho tiền tuyến.
- D. tạo tiền đề để tiến lên xây dựng chế độ xã hội mới.

Câu 40: Nhận xét nào sau đây là đúng về đấu tranh ngoại giao trong 30 năm chiến tranh cách mạng Việt Nam (1945-1975)?

- A. Đấu tranh ngoại giao luôn phụ thuộc vào quan hệ và sự dàn xếp giữa các cường quốc.
- B. Đấu tranh ngoại giao có tính độc lập tương đối trong quan hệ với đấu tranh quân sự và chính trị.
- C. Kết quả của đấu tranh ngoại giao không phụ thuộc vào tương quan lực lượng trên chiến trường.
- D. Đấu tranh ngoại giao chỉ là sự phản ánh kết quả của đấu tranh chính trị và quân sự.

----- HẾT -----